



THẦY PHẠM HÙNG VƯƠNG

ĐỀ THI THỬ THPTQG – LẦN 1 - TRƯỜNG THPT TÔN THẤT TÙNG – ĐÀ NẴNG

Môn: HÓA HỌC – Năm: 2017

Kiểm duyệt đề: Anh PHẠM HÙNG VƯƠNG

Facebook: www.fb.com/HV.rongden167

Câu 1 [335580]: Để bảo quản các kim loại kiềm cần

- A. Ngâm chúng vào nước
 B. Ngâm chúng trong dầu hỏa
 C. Giữ chúng trong lọ có đầy nắp kín
 D. Ngâm chúng trong rượu nguyên chất

Câu 2 [335587]: Cho bột Fe vào dung dịch AgNO_3 dư, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được dung dịch gồm các chất

- A. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$, AgNO_3 , $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$
 B. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$, AgNO_3
 C. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$, AgNO_3
 D. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$, $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$

Câu 3 [335591]: Thủy tinh hữu cơ plexiglas là loại chất dẻo rất bền, trong suốt, có khả năng cho gần 90% ánh sáng truyền qua nên được sử dụng làm kính ô tô, máy bay, kính xây dựng, kính bảo hiểm,.... Polime dùng để chế tạo thủy tinh hữu cơ có tên gọi là

- A. poli(metyl metacrylat).
 B. poli(acrilonitrin).
 C. poli(hexametylen adipamit).
 D. poli(etylen terephtalat).

Câu 4 [335595]: Cho phương trình hóa học: $a\text{Fe} + b\text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow c\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3 + d\text{SO}_2 \uparrow + e\text{H}_2\text{O}$. Tỉ lệ a : b là

- A. 1 : 3
 B. 2 : 9
 C. 2 : 3
 D. 1 : 2

Câu 5 [335597]: Dung dịch chất nào sau đây làm quỳ tím chuyển thành màu xanh?

- A. Anilin
 B. Metylamin
 C. Glyxin
 D. Alanin

Câu 6 [335599]: Chất nào sau đây thuộc loại este no, đơn chức, mạch hở?

- A. $\text{CH}_3\text{-COO-C}_6\text{H}_5$
 B. $\text{CH}_3\text{-COO-CH=CH}_2$
 C. $\text{CH}_2=\text{CH-COO-CH}_3$
 D. $\text{CH}_3\text{-COO-C}_2\text{H}_5$

Câu 7 [335600]: Thủy phân 100 gam tinh bột trong môi trường axit thu được dung dịch X. Cho dung dịch X tác dụng hết với lượng dư dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ thu được 108 gam kết tủa. Hiệu suất phản ứng thủy phân tinh bột là

- A. 83%
 B. 81%
 C. 82%
 D. 80%

Câu 8 [335601]: Thủy phân hoàn toàn 8,8 gam etylaxetat trong 130 ml dung dịch KOH 1M. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thì thu được m gam chất rắn khan. Giá trị của m là

- A. 11,48.
 B. 9,8.
 C. 9,4.
 D. 16,08.

Câu 9 [335602]: Cho khí CO dư đi qua hỗn hợp gồm Fe_2O_3 , CuO, Al_2O_3 , MgO nung nóng. Khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được chất rắn gồm

- A. Cu, Al, Mg, Fe.
 B. Fe, Cu, Al_2O_3 , MgO.
 C. FeO, Cu, Al_2O_3 , Mg.
 D. Fe, Cu, Al, MgO.

Câu 10 [335603]: Y là một polisaccarit có trong tinh bột và có cấu trúc mạch không phân nhánh. Tên gọi của Y là

- A. amilopectin
 B. glucozơ
 C. amilozơ
 D. saccarozơ

Câu 11 [335605]: Cho khí CO qua ống chứa 15,2g hỗn hợp gồm CuO và FeO nung nóng. Sau một thời gian thu được hỗn hợp khí B và 13,6g chất rắn C. Cho B tác dụng với dung dịch Ca(OH)₂ dư thu được m gam kết tủa. Giá trị của m là

- A. 20,0 B. 15,0.
C. 25,0 D. 10,0.

Câu 12 [335610]: Cho sơ đồ phản ứng trong dung dịch: Alanin $\xrightarrow{+NaOH}$ X $\xrightarrow{+HCl}$ Y.
(X, Y là các chất hữu cơ và HCl dùng dư). Công thức của Y là

- A. H₂N-CH(CH₃)-COONa. B. ClH₃N-CH(CH₃)-COOH.
C. ClH₃N-(CH₂)₂-COOH. D. ClH₃N-CH(CH₃)-COONa.

Câu 13 [335612]: Amin nào sau đây là amin bậc hai?

- A. phenylamin B. đimetylamin
C. propan-2-amin D. propan-1-amin

Câu 14 [335619]: Cho 3,75 gam amino axit X tác dụng vừa hết với dung dịch NaOH thu được 4,85 gam muối. Công thức của X là

- A. H₂N-CH(CH₃)-COOH B. H₂N-(CH₂)₂-COOH
C. H₂N-(CH₂)₃-COOH D. H₂N-CH₂-COOH

Câu 15 [335621]: Trong các ion sau đây, ion có tính oxi hóa mạnh nhất là

- A. Ca²⁺ B. Zn²⁺
C. Cu²⁺ D. Ag⁺

Câu 16 [335623]: Hai tơ nào sau đây đều là tơ tổng hợp?

- A. tơ nilon-6,6 và bông. B. tơ visco và tơ axetat.
C. tơ nilon-6,6 và tơ nitron. D. tơ tằm và bông.

Câu 17 [335627]: Xà phòng hóa hoàn toàn a mol triolein trong dung dịch NaOH (vừa đủ), thu được a mol glixerol và

- A. a mol natri oleat. B. a mol axit oleic.
C. 3a mol natri oleat. D. 3a mol axit oleic.

Câu 18 [335629]: Kim loại nào sau đây tan hết trong nước dư ở nhiệt độ thường?

- A. Na B. Fe
C. Mg D. Al

Câu 19 [335630]: Cho dãy các chất: metyl acrylat, tristearin, saccarozơ, glyxylalanin (Gly-Ala). Số chất bị thủy phân khi đun nóng trong môi trường axit là

- A. 2 B. 1
C. 4 D. 3

Câu 20 [335634]: Nhúng một thanh sắt (dư) vào 200 ml dung dịch CuSO₄ x mol/l. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn thấy khối lượng thanh sắt tăng 0,8 gam. Biết tất cả Cu sinh ra đều bám vào thanh sắt. Giá trị của x là

- A. 0,625 B. 0,0625
C. 0,05 D. 0,5

Câu 21 [335638]: Loại đường có nhiều trong quả nho chín là

- A. fructozơ B. saccarozơ
C. xenlulozơ D. glucozơ

Câu 22 [335642]: Dãy nào sau đây gồm các chất được xếp theo thứ tự tăng dần lực bazơ?

- A. Etylamin, anilin, amoniac. B. Anilin, amoniac, metylamin.
C. Anilin, metylamin, amoniac. D. Amoniacc, etylamin, anilin.

Câu 23 [335645]: Thực hiện phản ứng tráng gương bằng 1,8 gam glucozơ, khối lượng Ag thu được là

- A. 2,16 B. 1,08
C. 4,32 D. 3,88

Câu 24 [335649]: Kim loại X được sử dụng trong nhiệt kế, áp kế và một số thiết bị khác. Ở điều kiện thường, X là chất lỏng. Kim loại X là

- A.W B. Cr
C.Hg D. Pb

Câu 25 [335652]: Cho 8,9 gam alanin tác dụng với HCl dư thì thu được m gam muối. Giá trị của m là

- A.12,55 B. 125,5
C.15,25 D. 12,45

Câu 26 [335658]: Phương trình hóa học nào sau đây **không** đúng?

- A. $\text{Ca} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{Ca}(\text{OH})_2 + \text{H}_2$ B. $2\text{Fe} + 3\text{Cl}_2 \xrightarrow{t^\circ} 2\text{FeCl}_3$
C. $2\text{Cu} + \text{O}_2 \xrightarrow{t^\circ} 2\text{CuO}$ D. $2\text{Fe} + 3\text{H}_2\text{SO}_4 (\text{l}) \rightarrow \text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{H}_2$

Câu 27 [335661]: Hòa tan hoàn toàn 1,6 gam Cu bằng dung dịch HNO_3 , thu được x mol NO_2 (là sản phẩm khử duy nhất). Giá trị của x là

- A.0,05 B. 0,10
C.0,15 D. 0,25

Câu 28 [335664]: Kim loại nào sau đây **không** tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng ?

- A.Al B. Mg
C.Na D. Cu

Câu 29 [335667]: Đốt cháy 2,15 gam hỗn hợp gồm Zn, Al và Mg trong khí oxi dư, thu được 3,43 gam hỗn hợp X. Toàn bộ X phản ứng vừa đủ với V ml dung dịch HCl 0,5M. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn.

Giá trị của V là

- A.240 B. 160
C.320 D. 480

Câu 30 [335670]: Cho 300 ml dung dịch NaOH 0,1M phản ứng với 100ml dung dịch $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$ 0,1M. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được a gam kết tủa. Giá trị của a là

- A.1,17 B. 0,78
C.2,34 D. 1,56

Câu 31 [335672]: Thủy phân hoàn toàn m gam triglixerit X trong dung dịch NaOH. Sau phản ứng thu được glixerol; 15,2 gam natri oleat và 30,6 gam natri stearat. Phân tử khối của X là

- A.890 B. 884
C.888 D. 886

Câu 32 [335675]: Trong công nghiệp, ancol etylic được sản xuất bằng cách lên men glucozơ. Tính khối lượng glucozơ cần có để thu được 23 lít ancol etylic nguyên chất. Biết hiệu suất của cả quá trình là 80% và khối lượng riêng của $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ nguyên chất là 0,8 g/ml?

- A.45 kg. B. 72 kg.
C.29 kg. D. 36 kg.

Câu 33 [335680]: Nhúng thanh kẽm vào cốc thủy tinh chứa dung dịch HCl, sau đó nhỏ vào cốc vài giọt dung dịch CuSO_4 thì hiện tượng quan sát được là

- A. ban đầu có bọt khí bay lên sau đó kết tủa trắng xuất hiện.
B. ban đầu có bọt khí bay lên sau đó kết tủa xanh lam xuất hiện.
C. ban đầu có bọt khí thoát ra nhanh sau đó chậm dần.
D. ban đầu có bọt khí thoát ra chậm sau đó nhanh hơn.

Câu 34 [335684]: Cho 0,448 lít khí CO_2 (ở đktc) hấp thụ hết vào 100 ml dung dịch chứa hỗn hợp NaOH 0,06M và $\text{Ba}(\text{OH})_2$ 0,12M, thu được m gam kết tủa. Giá trị của m là

- A.1,970 B. 2,364
C.1,182 D. 3,940

Câu 35 [335688]: Điện phân dung dịch CuSO_4 bằng dòng điện một chiều có cường độ 3,4 A trong 2h30 phút. Dung dịch sau điện phân vẫn còn màu xanh lam. Khối lượng kim loại đồng thoát ra ở điện ca tít là

- A.20,29 gam B. 6,40 gam
C.10,15 gam D. 3,24 gam

Câu 36 [335694]: Cho 46,8 gam hỗn hợp CuO và Fe₃O₄ (tỉ lệ mol 1:1) tan hết trong dung dịch H₂SO₄ loãng, vừa đủ, thu được dung dịch A. Cho m gam Mg vào A, sau khi phản ứng kết thúc thu được dung dịch B. Thêm dung dịch KOH dư vào B được kết tủa D. Nung D trong không khí đến khối lượng không đổi, thu được 45,0 gam chất rắn E. Giá trị **gần nhất** của m là

- A. 8,8 B. 6,6
C. 11,0 D. 13,2

Câu 37 [335698]: Thủy phân hoàn toàn m gam hỗn hợp gồm peptit X và peptit Y bằng dung dịch NaOH thu được 151,2 gam hỗn hợp gồm các muối natri của Gly, Ala và Val. Mặt khác, để đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp X, Y ở trên cần 107,52 lít khí O₂ (đktc) và thu được 64,8 gam H₂O. Giá trị của m là

- A. 92,5 B. 107,8
C. 97,0 D. 102,4

Câu 38 [335701]: Hòa tan hết m gam kim loại M cần dùng 262,5 gam dung dịch HNO₃ 12%. Sau khi kết thúc phản ứng thu được dung dịch X và 896 ml khí N₂O duy nhất (ở đktc). Cô cạn dung dịch X thu được (5m + 6,4) gam muối khan. Kim loại M là.

- A. Al B. Mg
C. Zn D. Fe

Câu 39 [335706]: Cho 115,3 gam hỗn hợp hai muối MgCO₃ và RCO₃ vào dung dịch H₂SO₄ loãng, thu được 4,48 lít khí CO₂ (đktc), chất rắn X và dung dịch Y chứa 12 gam muối. Nung X đến khối lượng không đổi, thu được chất rắn Z và 11,2 lít khí CO₂ (đktc). Khối lượng của Z là

- A. 84,5 gam B. 88,5 gam
C. 80,9 gam D. 92,1 gam

Câu 40 [335708]: Hóa hơi hoàn toàn 23,6 gam một este X mạch hở, thu được thể tích hơi bằng thể tích của 6,4 gam khí oxi (đo ở cùng điều kiện). Mặt khác, thủy phân hoàn toàn 11,8 gam X bằng dung dịch NaOH dư, thu được 13,6 gam một muối hữu cơ và m gam một ancol. Giá trị của m là

- A. 9,2 B. 6,4
C. 6,2 D. 12,4